

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ Y**
Bản án số: **110/2022/HS-ST**
Ngày: **28 - 11-2022**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X - THÀNH PHỐ Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Y.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân Quận X tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lư Văn N, Giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 3 năm 1996 tại Thành phố Y; Nơi đăng ký thường trú: R3 cư xã V, Đ, Phường E, Quận X, Thành phố Y; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Lư Văn N1 và bà Nguyễn Thị M. Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2022 “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ Minh H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: 243/46/2 H, Phường A, Quận X, TP. Y (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Lư Văn N là người nghiện ma túy nên thường liên lạc các đối tượng trên mạng xã hội để mua ma túy sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/5/2022, khi N đang ngồi chơi game tại quán Internet ở khu vực Chợ Nhỏ Phường E, Quận X, thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng. N đã đăng nhập vào mạng Facebook có tên tài khoản là “B” và nhắn tin cho “C” hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. “C” đồng ý bán ma túy, hẹn đến Lô U cư xá V, Phường E, Quận X để giao ma túy. N mượn xe mô tô loại Wave,

màu trắng (không có biển số) của em họ là Võ Minh H đi đến cư xá V, Phường E, Quận X, gặp “C” và đưa 200.000 đồng, “C” đưa cho N 01 gói nylon chứa ma túy đá bên trong. N cầm gói nylon chứa ma túy trên tay phải và điều khiển xe chạy về nhà ở Quận D để sử dụng. Khi N điều khiển xe đi đến giao lộ đường 41 K, Phường E, Quận X, thì bị Công an Quận X, kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói nylon, bên trong có chứa ma túy.

Kết luận giám định số: 2634/KL-KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Y, kết luận:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lư Văn N, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường E, Quận X là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0, 2845 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lư Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng “C” có số điện thoại: 0925049893, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X đã có văn bản xác minh tại Công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X tiếp tục xác minh xử lý sau.

Vật chứng của vụ án và vật đang bị tạm giữ:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ: 2634 là ma túy còn lại sau giám định;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, đã qua sử dụng, Lư Văn N thừa nhận đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy của “C”;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, đã qua sử dụng, là tài sản của Lư Văn N không liên quan đến vụ án;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57, đã qua sử dụng, là tài sản của Lư Văn N không liên quan đến vụ án;
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu trắng, không có biển số, số máy: JA39E2484248, số khung: RLHJA3922MY459321. Qua xác minh, xe này do Võ Minh H mua tại Chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn bảo trì xe máy P, số: 526 T, phường L, thành phố Q. Võ Minh H chưa làm thủ tục đăng ký biển số. Võ Minh H không biết việc N mượn xe để đi mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 98/CT-VKSQ4 ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát N dân Quận X truy tố Lư Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát N dân Quận X truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng 98/CT-VKSQ4 ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát

nhân dân Quận X, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lư Văn N mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lư Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lư Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày ngày 05/5/2022, tại giao lộ đường 41 – K, Phường E, Quận X, Công an Quận X tuần tra bắt quả tang Lư Văn N đang tàng trữ: 0,2845 gam, ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Bộ luật Hình sự.

Đối với lượng ma túy Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo, căn cứ Kết luận giám định số 2634/KL-KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Y kết luận: Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,2845 gam, loại Methamphetamine. Như vậy tội phạm bị cáo thực hiện được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội. Đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tình hình tội phạm về ma túy ở địa phương đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ: 2634 là ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, đã qua sử dụng, Lư Văn N thừa nhận đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy của “C”. Đây là phương tiện N dùng để phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57, đã qua sử dụng là các tài sản của Lư Văn N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo N;

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu trắng, không có biển số, số máy: JA39E2484248, số khung: RLHJA3922MY459321. Qua xác minh, xe này do Võ Minh H mua tại Chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn bảo trì xe máy Tiến Phát, số: 526 T, phường L, thành phố Q. Anh Võ Minh H chưa làm thủ tục đăng ký biển số. Võ Minh H không biết việc N mượn xe để đi mua ma túy. Xét, đây là tài sản riêng của anh H, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lư Văn N 01 (một) năm 06 (tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 05 năm 2022.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ: 2634 là ma túy còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Lư Văn N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57, đã qua sử dụng, là tài sản của Lư Văn N không liên quan đến vụ án;

+ Trả lại cho anh Võ Minh H 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu trắng, không có biển số, số máy: JA39E2484248, số khung: RLHJA3922MY459321.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 12/2023 ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa Công an Quận X và Chi cục thi hành án dân sự Quận X).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.Y (PV 06); (1)
- TAND TP.Y; (1)
- Sở Tư pháp TP.Y; (1)
- VKSND Quận X; (2)
- Công An Quận X; (2)
- Chi cục THADS Quận X; (1)
- THAHS Quận X (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh

